

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN
NGÂN HÀNG TRONG TUẦN
(Từ 10-14.11.2025)**

1. Thị trường ngoại tệ và tỷ giá:

Ngày 10/11, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 26.101/26.361 VND/USD, thay đổi tương ứng giảm 17/ tăng 3 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 07/11). Cuối ngày 14/11, tỷ giá niêm yết ở mức 26.158/26.378 VND/USD, tăng tương ứng 57/17 VND/USD so với tỷ giá ngày 10/11.

2. Hoạt động của thị trường liên ngân hàng:

2.1. Về doanh số giao dịch:

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 3.876.503 tỷ đồng, bình quân 775.301 tỷ đồng/ngày, tăng 50.065 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 489.723 tỷ đồng, bình quân 97.945 tỷ đồng/ngày, giảm 26.210 tỷ đồng/ngày so với tuần trước đó.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (95% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (2% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 87% và 8%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân có xu hướng biến động trái chiều ở các kỳ hạn với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân một số kỳ hạn chủ chốt như kỳ hạn qua đêm và 01 tuần giảm lần lượt 0,16%/năm và 0,09%/năm xuống các mức 5,59%/năm và 5,76%/năm. Ngược lại, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tháng tăng 0,14%/năm lên mức 5,77%/năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân có xu hướng ít biến động ở hầu hết các kỳ hạn chủ chốt so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất kỳ hạn qua đêm và 01 tuần đều không đổi so với tuần trước và lần lượt giữ ở các mức 3,89%/năm và 3,93%/năm.

Dưới đây là lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt trong tuần từ 10 - 14/11/2025:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	5,59	5,76	5,97	5,77	6,41	6,07	6,26
USD	3,89	3,93	3,97	3,97	4,00	-	-